

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thiệu

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Quỳnh A – Sinh năm: 1975

HKTT và trú tại: Số 224 Đường Lê Hồng P, phường Phước Hi, thành phố N, tỉnh Kh. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L - Sinh năm: 1972

HKTT: Số 9 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường Lê Đ, Quận Hai B T, Hà Nội.

Hiện đang tạm giam tại trại giam T16 Bộ Công an, xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Hà Nội. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện để ngày 06 tháng 01 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Quỳnh A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 18/05/1998 tại UBND phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại địa chỉ số 9 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường Lê Đ, Quận Hai B T, Hà Nội, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2013 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn do anh L bị bắt tạm giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến năm 2017 bị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 10 năm tù. Hiện nay anh L đang bị tạm giam và chờ xét xử tiếp vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại trại tạm giam T16 Bộ Công an, xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Hà Nội. Từ đó đến nay chị về nhà bố mẹ đẻ ở tại số 224 Đường Lê Hồng P, phường Phước H, thành phố N, tỉnh K.

Nay chị Quỳnh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không còn cơ hội đoàn tụ. Vì vậy chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Quỳnh A xác nhận chị và anh L có 03 con chung là: Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/09/1998, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 02/11/2002, Nguyễn Trí V, sinh ngày 19/01/2009. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V và không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh L đang đi chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng. Còn con chung Nguyễn Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh L không vay nợ chung của ai và không ai vay nợ của vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại Bản tự khai ngày 06/02/2020, tại trại tạm giam T16 Bộ Công an bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình mâu thuẫn vợ chồng như chị Quỳnh A trình bày là đúng. Năm 2013 do anh làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng anh khúc mắc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2017

anh bị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 10 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay anh đang bị tạm giam tại trại tạm giam T16 Bộ Công An liên quan đến vụ án hình sự lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng anh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị Quỳnh A có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Quỳnh A có 03 con chung như chị Quỳnh A đã trình bày là đúng. Hiện cháu Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Ly hôn chị Quỳnh A xin được nuôi hai cháu Q và V và không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh cũng đồng ý vì hiện nay anh đang đi chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chị không vay nợ ai và không ai vay nợ của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án hôn nhân gia đình theo đơn xin ly hôn của chị Quỳnh A và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nộp cho Tòa án, anh không có ý kiến gì.

Vì điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù và đang bị tạm giam để chờ xét xử vụ án hình sự khác nên anh có đơn đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án này.

Ngoài ra, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa: Chị Lê Quỳnh A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng L vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống không có hạnh phúc; Về con chung: Chị Quỳnh A giữ nguyên nguyện vọng được nuôi cả hai con chung Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V và không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh L đang đi chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng. Còn con chung Nguyễn Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết; Về tài sản, nhà đất và các khoản nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Anh Nguyễn Hoàng L hiện đang tạm giam tại trại giam nhưng đã có lời khai và có

đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Quỳnh A và anh Nguyễn Hoàng L. Về con chung: Giao cả 02 con chung Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn con chung Nguyễn Phương A đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xét; Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Quỳnh A có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng L và trình bày trước khi đi chấp hành án anh L có nơi cư trú tại: số 9 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường Lê Đ, Quận Hai B T, Hà Nội, Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn đang bị tạm giam tại trại T16 Bộ Công an nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Quỳnh A và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND 18/05/1998 tại UBND phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2013 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh L bị bắt tạm giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2017 anh L bị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 10 năm tù. Hiện nay anh L đang bị tạm giam và chờ xét xử tiếp vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại trại tạm giam T16 Bộ Công an, xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Hà Nội

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi anh chị chung sống cung cấp: anh L và chị Quỳnh A trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú và sống tại địa chỉ số 9 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường Lê Đ, Quận Hai B T, Hà Nội, Hà Nội. Trong quá trình chung sống tại địa phương tổ trưởng không nắm được việc anh chị mâu thuẫn do anh chị không thông báo với chính quyền địa phương. Nay tổ dân

phổ mới biết nên đề nghị tòa án căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và nguyện vọng của anh chị để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Nay chị Quỳnh xin ly hôn, cả anh và chị đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không còn cơ hội đoàn tụ. Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Quỳnh A, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc giải quyết cho anh chị ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị Quỳnh A và anh L cùng thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/09/1998, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 02/11/2002, Nguyễn Trí V, sinh ngày 19/01/2009. Ly hôn chị Quỳnh A xin được nuôi hai cháu Q và V và không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh L cũng đồng ý vì hiện nay anh đang đi chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Nguyễn Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V của anh chị cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của anh chị. Chị Quỳnh A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Còn con chung cháu Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên tòa án không xem xét.

Anh L có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Quỳnh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Quỳnh A đối với anh Nguyễn Hoàng L.

Chị Lê Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

[2]. Về con chung: Xác định chị Lê Quỳnh A và anh Nguyễn Hoàng L 03 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/09/1998, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 02/11/2002, Nguyễn Trí V, sinh ngày 19/01/2009. Ly hôn, giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Con chung Nguyễn Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xem xét.

Anh L có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L, chị Quỳnh A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Anh L, chị Quỳnh A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0003197 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Quỳnh A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Phương Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi ...h... ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiệu
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Quỳnh A – Sinh năm: 1975

HKTT và trú tại: Số 224 Đường Lê Hồng P, phường Phước Hi, thành phố N, tỉnh Kh. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L - Sinh năm: 1972

HKTT: Số 9 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường Lê Đ, Quận Hai B T, Hà Nội.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam T16 Bộ Công an, xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Hà Nội. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

*** Về thẩm quyền:**

- Hội thẩm thứ 1 đề xuất ý kiến như sau:

Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Hội thẩm thứ 2: Tôi nhất trí

Thẩm phán nhất trí với ý kiến của hai hội thẩm:

Hội đồng xét xử thống nhất - biểu quyết 3/3 nhất trí.

***Về điều luật áp dụng:**

- Hội thẩm thứ 2 đề xuất:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Hội thẩm thứ 1: Tôi đồng ý nhất trí với đề xuất của Hội thẩm thứ 2.

Thẩm phán nhất trí đồng ý với đề xuất của 02 hội thẩm.

Hội đồng xét xử thống nhất - biểu quyết 3/3 nhất trí.

Xử:

- Hội thẩm thứ nhất đề xuất:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Quỳnh A đối với anh Nguyễn Hoàng L.

Chị Lê Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

[2]. Về con chung: Xác định chị Lê Quỳnh A và anh Nguyễn Hoàng Ln 03 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/09/1998, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 02/11/2002, Nguyễn Trí V, sinh ngày 19/01/2009. Ly hôn, giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Trí V cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Con chung Nguyễn Phương A đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xem xét.

Anh L có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L, chị Quỳnh A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Anh L, chị Quỳnh A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0003197 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Quỳnh A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

- Hội thẩm thứ 2: Tôi đồng ý nhất trí với đề xuất của Hội thẩm thứ 1

-Thẩm phán nhất trí đồng ý với đề xuất của 02 hội thẩm.

Hội đồng xét xử thống nhất - biểu quyết 3/3 nhất trí.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa